TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy- Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023,đối vớibị cáo:

Đinh Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/9/2000, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố Y2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn T1 và bà Trần Thị Thúy H; có vợ Đỗ Diệu L và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân thành huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 12/11/2022; tiền sự: không;nhân thân: ngày 13/11/2015 Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ

từ ngày 16/12/2022 đến ngày 23/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Ngọc L1, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 3, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Đức H. (vắng mặt)

+ Anh Đỗ Văn H1. (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Đinh Hồng Th. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2022, Lê Ngọc L1 đi bộ vào trong ngõ 136 đường Quyết Thắng thuộc tổ 19, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp tìm mua ma túy để sử dụng. L1 gặp hỏi và nhờ một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ mua giúp 01 chỉ ma túy loại Ke (Ketamine) và 02 viên ma túy loại Kẹo (MDMA); người phụ nữ đồng ý và bảo L1 đưa điện thoại di động để gọi điện cho người bán ma túy. L1 đưa điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đỏ, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0988362620 cho người phụ nữ gọi điện đến số thuê bao 0868639135 thì gặp Đinh Văn T nghe điện thoại. Người phụ nữ nói với T là nhân viên phục vụ ở quán hát karaoke đã gặp T trước đó rồi hỏi mua của T 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy Kẹo và bảo T mang đến ngõ đi vào quán Karaoke Family tức ngõ 136 đường Quyết Thắng thuộc tổ 19, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp. T đồng ý và nói giá 01 chỉ Ketamine là 2.200.000 đồng, 02 viên Kẹo giá 800.000 đồng và 200.000 đồng tiền thuê xe đến thành phố Tam Điệp giao ma túy, tổng tiền là 3.200.000 đồng; người phụ nữ đồng ý với giá tiền T đưa ra rồi cùng L1 ngồi đợi T mang ma túy đến bán (L1 khai cho người phụ nữ 100.000 đồng để người phụ nữ cùng ngồi đợi T).

Sau khi thỏa thuận bán ma túy cho người phụ nữ, Đinh Văn T bắt xe taxi đi từ nhà sang huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (khu vực qua cầu Non Nước) gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 chỉ Ketamine dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu và 02 viên ma túy Kẹo dạng viên nén, hình chữ nhật, màu tím với tổng số tiền 2.100.000 đồng rồi mang về nhà gói số ma túy vừa mua được trong 01 mảnh giấy mềm màu trắng để mang đi bán theo thỏa thuận với người phụ nữ. Hồi 21 giờ 44 phút cùng ngày, Tâm gọi điện cho anh Đỗ Văn H1 là lái xe ô tô dịch vụ, thuê chở lên thành phố Tam Điệp có việc riêng; anh H1 đồng ý chở Tâm lên thành phố Tam Điệp với

giá 200.000 đồng. Sau đó, anh H1 điều khiển xe ô tô BKS 35A-191.04 đến đón T đi lên thành phố Tam Điệp. Khi đi, T ngồi ở ghế trước bên phụ, tay phải cầm gói ma túy rồi chỉ dẫn anh H1 đi vào ngõ 136 đường Quyết Thắng. Đi vào ngõ được khoảng 200m thì T bảo anh H1 dừng xe rồi T gọi điện cho người phụ nữ nói "ra lấy hàng" tức lấy ma túy thì người phụ nữ nói lại "đợi tí có người ra lấy rồi trả tiền". Sau khi nghe điện của T, người phụ nữ trả điện thoại cho L1 và bảo L1 đi ra đầu ngõ lấy ma túy rồi bỏ đi. L1 đi bộ ra phía đầu ngõ 136 thấy 01 xe ô tô dừng bên phải đường theo hướng từ đầu ngõ hướng vào trong ngõ, xung quanh không có người và phương tiện khác thì đi đến sát cửa trước bên phụ của xe ô tô BKS 35A-191.04. Thấy L1, T hạ cửa kính xe ô tô xuống; L1 hỏi T "hàng đâu" tức ma túy đâu; T nói lại "đưa tiền đây". L1 lấy từ trong túi quần ra tổng số tiền 3.600.000 đồng đưa cho T gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T nhận tiền kiểm đếm thấy phải trả lại cho L1 400.000 đồng nhưng do không có tiền nên T hỏi vay anh H1 400.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng. T trả lại tiền cho L1, đồng thời thả gói ma túy từ tay phải xuống nền đường dưới cửa xe và nói với L1 "hàng đấy" rồi T lấy 600.000 đồng trong số tiền 3.600.000 đồng trả cho anh H1 gồm 400.000 đồng tiền vay và 200.000 đồng tiền thuê xe; số tiền 3.000.000 đồng còn lại T cầm ở tay phải; anh H1 nhận tiền T trả rồi cất vào hộp để đồ trong ô tô. Còn L1 cất 400.000 đồng vào túi quần bên phải phía trước và cúi xuống nền đường nhặt 01 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy mềm màu trắng mà T vừa thả xuống và cầm ở tay phải mở ra thấy có 02 viên ma túy Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine. Đúng lúc này vào hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày 16/12/2022, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Trung Sơn tuần tra đến. Thấy tổ công tác, L1 lấy số ma túy vừa mua được của T cho vào miệng rồi vứt mảnh giấy màu trắng xuống nền đường bỏ chạy nhưng tổ công tác đã yêu cầu Linh đứng lại để kiểm tra căn cước công dân. Lúc này, L1 đã nuốt được 02 viên ma túy Kẹo và nhả từ trong miệng ra 01 túi nilon màu trắng, có viền đỏ một đầu và vết cắn, bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi giao nộp cho tổ công tác. L1 khai tên tuổi địa chỉ đồng thời khai nhận 01 túi ma túy Ketamine là của L1 vừa mua được của T (người đang ngồi ở ghế phụ phía trước xe ô tô) cùng 02 viên ma túy Kẹo với tổng số tiền 3.200.000 đồng; khi thấy Cơ quan Công an L1 cho số ma túy mua được vào miệng và nuốt đã được 02 viên ma túy Kẹo còn 01 túi ma túy Ketamine không nuốt được. Tổ công tác yêu cầu T và anh H1 cung cấp thông tin cá nhân; T khai tên tuổi địa chỉ đồng thời khai nhận vừa bán cho L1 02 viên ma túy Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine với giá 3.200.000 đồng rồi giao nộp số tiền 3.000.000 đồng đang cầm ở tay phải và khai là tiền có được từ bán ma túy cho L1 sau khi đã trả 200.000 đồng tiền thuê xe chở T từ huyện Yên Mô đến thành phố Tam Điệp; anh H1 khai nhận tên tuổi địa chỉ và giao nộp cho tổ công tác số tiền 600.000 đồng lấy ra từ hộc để đồ của xe ô tô bao gồm 400.000 đồng tiền T vừa vay để trả lại cho L1 và 200.000 đồng tiền công thuê xe chở T. Tổ công tác tiến hành đo kích thước túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng mà L1 giao nộp là (2,5x3)cm rồi niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (10x8)cm ở dưới nền đường ngay vị trí L1 đứng; thu giữ của L1 400.000 đồng ở túi quần bên phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG màu đỏ, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0988362620 ở túi quần bên trái; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0868639135, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0989205135 đều ở túi quần bên trái và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, lắp 01 sim Vinaphone số thuê bao 0707139021 ở túi quần bên phải. Thu giữ của anh H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS lắp 01 sim số thuê bao 0387702646 ở túi quần bên phải và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 35A-191.04.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 14 ngày 17/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp; kết quả không phát hiện đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy tại chỗ ở của Đinh Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc L1 và ký hiệu M gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 26/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng tinh thể gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3318 gam, là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 26/KL-KTHS-MT, vụ Đinh Văn T, sinh năm 2000, bán TPCMT cho Lê Ngọc L1, sinh năm 1980, xảy ra ngày 16/12/2022 tại phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,2470 gam là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2,5x3)cm; 01 sim Viettel, số thuê bao

0868.639.135, trên mặt sim có dòng số 8984048000330422539; 01 sim Viettel số thuê bao 0988362620, trên mặt sim có dòng số 8984048000050385539; 01 mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (10x8)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Imei: 354275388936338;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc L1 trình bày: tối ngày 16/12/2022 anh đi bộ vào ngõ 136, đường Quyết Thắng, tổ 19, phường Trung Sơn tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ nhờ mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo (MDMA), người phụ nữ này đồng ý và dùng điện thoại của anh gọi cho Đinh Văn T để hỏi mua ma túy. T đồng ý bán số ma túy với giá 3.200.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 44 phút cùng ngày, T gọi điện lại vào số điện thoại của anh, anh đưa cho người phụ nữ nghe máy; sau khi nghe máy xong, người phụ nữ bảo anh ra đầu ngõ lấy ma túy. Anh đi bộ ra đầu ngõ gặp T và tiến hành đưa tiền, nhận ma túy. Khi vừa cúi xuống nhặt gói ma túy lên thì anh bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang. Do lo sợ bị phát hiện nên anh đã cho số ma túy vừa mua được vào miệng để nuốt thì nuốt được 02 viên ma túy kẹo (MDMA), còn 01 chỉ Ketamine để trong túi nilon không nuốt được, anh đã nhả ra. Diễn biến sự việc như cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng ông Bùi Đức H trình bày: khoảng 22 giờ 10 ngày 16/12/2022, ông đang đi ở ngõ 136, đường Quyết Thắng, tổ 19, phường Trung Sơn thì thấy Công an đến kiểm tra một người đàn ông đang đứng cạnh một chiếc xe ô tô màu đỏ đỗ ở lề đường. Khi đến nơi thì thấy người đàn ông nhả từ trong miệng ra một túi nilon màu trắng, người này khai là ma túy loại Ketamine và khai nhận đã nuốt 02 viên ma túy kẹo (MDMA), tất cả số ma túy là người nay vừa mua được của người đàn ông đang ngồi trên ghế phụ của ô tô với giá 3.200.000 đồng. Công an tiến hành hỏi người ngồi trên ô tô, người này cũng khai nhận toàn bộ sự việc. Diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL15-BL22), Biên bản mở niêm phong cân

xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL41), Kết luận giám định số 26/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2022của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL47) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận:khoảng 22 giờ 10 phút ngày 16/12/2022, tại ngõ 136 thuộc tổ 19, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, Đinh Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,3318 gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy Kẹo (MDMA) với giá 3.200.000 đồng cho Lê Ngọc L1 để thu lời bất chính thì bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi bán trái phép 0,3318 gam ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy Kẹo (MDMA) cho Lê Ngọc L1 với mục đích thu lời bất chính như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi bán trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 12/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội trong thời gian có một tiền án, chưa được xóa án tích; ngoài ra, ngày 13/11/2015 bị cáo đã bị Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma

túy”.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng, loại ma tuý bị cáo mua bán, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính cho bản thân, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Trong đó, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với số ma túy là vật cấm tàng trữ; các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sựcần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho L1 mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quy nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ thu giữ của Lê Ngọc L1: qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hồng M, việc L1 sử dụng điện thoại lắp sim số thuê bao 0988.362.620 để liên lạc mua ma túy anh M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại điện thoại cho anh Nguyễn Hồng M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0989205135 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, lắp 01 sim Vinaphone số thuê bao 0707139021: là tài sản hợp pháp của Đinh Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại điện thoại và sim cho bị cáo, chị Đỗ Thị Diệu L (là vợ bị cáo) đã nhận lại theo ủy quyền của bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS lắp 01 sim số thuê bao 0397702646 và 01 xe ô tô BKS 35A-191.04 thu giữ của anh Đỗ Văn H1: Quá trình điều tra xác định số tiền 400.000 đồng và xe ô tô BKS 35A-191.04 là tài sản hợp pháp của anh H1; anh H1 không biết T bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả 01 xe ô tô, 01

điện thoại di động và 400.000 đồng cho anh H1 là đúng quy định của pháp luật; anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng là tiền công chở nê Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 200.000 đồng tiền công chở bị cáo trả cho anh H1, số tiền có được do bán ma túy cho L1 cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với Lê Ngọc L1 mua ma túy của bị cáo để tàng trữ, sử dụng. Do khối lượng ma túy loại Ketamine dưới 01 gam; còn 02 viên ma túy loại MDMA do L1 đã nuốt nên không xác định được khối lượng; bản thân L1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của L1 không cấu thành tội phạm, ngày 18/02/2023, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Ngọc L1 đã đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Đỗ Văn H1 được bị cáo thuê chở lên thành phố Tam Điệp và cho bị cáo vay tiền trả lại cho Lê Ngọc L1: anh H1 không biết bị cáo đi bán ma túy và vay tiền trả lại khi bán ma túy nên hành vi của anh H1 không vi phạm pháp luật.

Đối với người phụ nữ liên lạc với bị cáo để trao đổi mua bán ma túy: Do Lê Ngọc L1 và bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra xử lý

[9] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận mua của một người không quen biết vàotối ngày 16/12/2022 tại khu vực đầu cầu Non Nước thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.Tuyên bố: bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **27** (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đinh Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm:

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 26/KL-KTHS-MT, vụ Đinh Văn T, sinh năm 2000, bán TPCMT cho Lê Ngọc L1, sinh năm 1980, xảy ra ngày 16/12/2022 tại phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,2470 gam là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2,5x3)cm;

+ 01 sim Viettel, số thuê bao 0868.639.135, trên mặt sim có dòng số 8984048000330422539;

+01 sim Viettel số thuê bao 0988362620, trên mặt sim có dòng số 8984048000050385539;

+ 01 mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (10x8)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Imei: 354275388936338;

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/4/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng.

(số tiền 3.200.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân thành phố Tam Điệp sự theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/4/2023)

3. Về án phí: bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2023. Người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng